

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST

Ngày: 08-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa

Ông Trần Văn Mỹ Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ái Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1986; nơi sinh: Cần Thơ;

Nơi cư trú: Số nhà A, đường T, khu phố E, phường C (phường N, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: Số G, đường L (Quốc lộ A cũ), phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964 và bà Võ Thị N, sinh năm 1957; có vợ là Lương Thị Bích P, sinh năm 1983 và 02 người con là Nguyễn Thanh H, sinh năm 2006 và Nguyễn Kim T1, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Thái H1, sinh năm 1976 (đã chết):

Người đại diện hợp pháp của bị hại T:

+ Bà Thái N1, sinh năm 1987, là em ruột của ông Thái H1.

Nơi cư trú: Tổ F, ấp B, xã H (xã H, huyện K cũ), tỉnh Kiên Giang.

+ Bà Thái H2, sinh năm 1987, là em ruột của ông Thái H1.

Nơi cư trú: Số nhà I, đường N, phường T (Phường E, thành phố V cũ), tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông Thái N1: Bà Thái H2 (theo giấy ủy quyền ngày 12/12/2023) (có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tổng Công ty Cổ phần B (MIC);
Địa chỉ: Tầng E, F - Số B, đường C, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào Khoảng 05 giờ, ngày 06/12/2023 T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59P2-586.30 chở theo con là Như và H từ nhà cha mẹ ruột của T tại thành phố Cần Thơ về thành phố Hồ Chí Minh để đi học. Đến khoảng 07 giờ 25 phút cùng ngày T lưu thông trên Quốc lộ A, theo hướng từ Vĩnh Long đi Tiền Giang, khi gần đến đoạn đường cầu M thuộc K+H4 Quốc lộ A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long do bản thân T đã mệt nên thiếu chú ý quan sát phía trước và xảy ra va chạm với ông Thái H1, sinh năm 1976 đang dắt xe đạp hiệu Martin màu trắng ở phía trước cùng chiều bên phải xe mô tô của T làm ông H1 té ngã xuống mặt đường bất tỉnh, T giật mình sau va chạm và thắng kịp thời nên không té ngã, thấy ông H1 bất tỉnh nên T để Như ngồi phía trước còn phía sau cho H ôm ông H1 để T chở đến Trung tâm y tế K, tỉnh Tiền Giang cấp cứu. Sau đó, ông H1 được chuyển đến Bệnh viện Đ để điều trị nhưng đã tử vong tại bệnh viện.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường xác định như sau:

- Hiện trường của đoạn đường xảy ra tai nạn là ở dốc cầu M, đoạn Km2028+H4 Quốc lộ A, thuộc khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, đường đôi có dải phân cách cố định giữa được làm bằng bê tông chia mặt đường thành hai chiều xe chạy, phía bên phải có đường đi bộ. Nơi xảy ra tai nạn ở phần đường dốc cầu M theo hướng từ Vĩnh Long đi hướng Tiền Giang, mặt đường rộng 08m, được chia làm hai làn đường, làn đường thứ nhất tính từ dải phân cách rộng 4m, làn đường thứ hai rộng 3,6m. Quá trình khám nghiệm chọn điểm mốc nơi xảy ra tai nạn là cột mốc 2028+H4 nằm trên dải phân cách cố định, chọn mép đường bên phải theo hướng phương tiện lưu thông từ Vĩnh Long về Tiền Giang làm chuẩn.

- Vùng va chạm được xác định nằm ở làn đường thứ hai, gần mép lề chuẩn. T2 vùng va chạm đo đến điểm mốc là 11,20m, đo đến lề chuẩn là 1,95m, đo đến vị trí nạn nhân là 1,25m. Vị trí đầu nạn nhân hướng về hướng Tiền Giang chệch về hướng lề chuẩn, chân nạn nhân hướng về Vĩnh Long chệch ra dải phân cách cố định, đỉnh đầu nạn nhân đo vào lề chuẩn là 1,25m.

Theo Kết luận giám định tử thi số: 864/KLGDĐT-KTHS ngày 12/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Thái H1 là do chấn thương sọ não (các dấu hiệu được xác định là giáp não thùy trán – thái dương trái, phù não toàn bộ bán cầu đại não hai bên, tụ máu dưới màng cứng lan tỏa toàn bộ, nứt xương thái dương phải, tụ máu dưới da đầu vùng thái dương – đỉnh – chẩm phải, bầm máu mắt phải, sưng nề vùng thái dương chẩm).

Theo Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số: 34/BKL-ĐTTH ngày 09/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố V, xác định

như sau: Lỗi vi phạm là Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59P2-586.30 thiếu chú ý quan sát, vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; đối với ông Thái H1 không có lỗi.

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSND-TPVL ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, đã quyết định:

“Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) sung vào công quỹ nhà nước.

2. Về trách nhiệm nộp án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

Tại Quyết định số: 41/2025/HS-GĐT ngày 12/6/2025 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

“Căn cứ Điều 382, khoản 3 Điều 388, Điều 391 và Điều 395 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 09/2025/KN-HS ngày 14/5/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long về phần quyết định hình phạt đối với Nguyễn Ngọc T để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Hoàn trả lại cho Nguyễn Ngọc T số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003943 ngày 07/01/2025 của Chi cục

Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long để thi hành Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

4. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long để xét xử sơ thẩm lại phần bị hủy theo đúng quy định của pháp luật.

5. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.”

Tại phiên tòa hôm nay,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia xét xử đã phân tích nội dung, tính chất vụ án, khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại xong; đối với phần bảo hiểm giữa bị cáo và Công ty đã tự thỏa thuận xong, nên đề nghị không xem xét, không ai yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đã xử lý xong.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bà H2 là người đại diện hợp pháp gia đình bị hại trình bày: Thừa nhận lời khai của bị cáo là hoàn toàn đúng; về trách nhiệm dân sự thì các bên đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong nên không có yêu cầu gì thêm; bà H2 và bà Thái N1 người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà H2 trình bày: Bị hại chết là một mất mát lớn cho gia đình, tuy nhiên, sau khi ông Thái H1 chết đến nay bị hại thường xuyên đến gia đình thăm viếng, chia sẻ nỗi đau thật tâm, gia đình bị cáo đang gặp khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bà H2 và bà Thái N1 xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo;

Bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thống nhất theo kết luận điều tra, cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Từ khi bị cáo gây tai nạn cho bị hại đến nay bị cáo rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo chấp hành hình phạt được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội lao động nuôi con, gia đình bị cáo đang gặp khó khăn về kinh tế, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội:* Bị cáo khai nhận, vào khoảng 07 giờ 25 phút ngày 06/12/2023, T lưu thông trên Quốc lộ A, theo hướng từ Vĩnh Long đi Tiền Giang, khi gần đến đoạn đường gần cầu M+H4 Quốc lộ A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long do bản thân T đã mệt nên thiếu chú ý quan sát phía trước và xảy ra va chạm với ông Thái H1, sinh năm 1976 đang dắt xe đạp hiệu Martin màu trắng ở phía trước cùng chiều bên phải xe mô tô của T làm ông H1 té ngã xuống mặt đường bất tỉnh, T giật mình sau va chạm và thắng kịp thời nên không té ngã, thấy ông H1 bất tỉnh nên T để Như ngồi phía trước còn phía sau cho H ôm ông H1 để T chở đến Trung tâm y tế K, tỉnh Tiền Giang cấp cứu. Sau đó, ông H1 được chuyển đến Bệnh viện Đ để điều trị nhưng đã tử vong tại bệnh viện; bị cáo thừa nhận nguyên nhân vụ tai nạn là do lỗi của bị cáo; hậu quả làm cho bị hại Thái H1 tử vong là do chấn thương sọ não;

Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi và sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để kết luận nguyên nhân xảy ra tai nạn là do lỗi hoàn toàn của bị cáo Nguyễn Ngọc T tham gia giao thông không chú ý quan sát, để xảy ra va chạm làm bị hại Thái H1 tử vong. Do đó, bị cáo T đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất vụ án:* Hoạt động của xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, nên chỉ một chút lơ là, mất tập trung, thiếu quan sát của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông sẽ gây ra hậu quả không lường cho xã hội, gây ra những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe không gì bù đắp được;

Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 59P2-586.30 tham gia giao thông nhưng không chú ý quan sát, không thấy bị hại dẫn xe đạp đi phía trước dẫn đến tai nạn gây ra hậu quả nghiêm trọng làm chết người. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự, an toàn giao thông tại địa phương. Vì vậy, với hành vi phạm tội này, bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm với một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, góp phần ngăn ngừa, nâng cao ý thức chấp hành luật giao thông cho người dân khi tham gia giao thông;

Đối với số tiền hoàn trả lại cho Nguyễn Ngọc T là 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003943 ngày 07/01/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long để thi hành Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long (nay là tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long), tỉnh Vĩnh Long đã được xem xét tại Quyết định số 41/2025/HS-GĐT ngày 12/6/2025 Tòa

án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; sau sự việc xảy ra đến nay bị cáo vẫn đến bị hại để thăm viếng, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, gia đình bị hại biết gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt tù, từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù mới đủ để giáo dục, là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo được chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo, gia đình bị cáo đang gặp khó khăn nhưng từ ngày xảy ra sự việc đến nay bị cáo vẫn thăm nom gia đình bị hại và chấp hành tốt chủ trương, chính sách tại địa phương không vi phạm;

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đồng thời đã giáo dục và cho bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật để tự cải tạo bản thân trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T đã bồi thường tổng số tiền là 120.000.000đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) cho người đại diện hợp pháp gia đình ông Thái H1 xong, gia đình bị hại làm đơn bãi nại và không còn yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết;

Đối với Công ty Cổ phần B1 (MIC) và bị cáo, hai bên tự thỏa thuận xong, các bên không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý xong nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136, 358 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 18 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng), cụ thể: Theo biên lai thu số N⁰0003913 ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đã nộp là 180.000đồng (một trăm tám mươi nghìn đồng) và biên lai thu số N⁰0005451 ngày 12 tháng 11 năm 2024 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long (nay Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Vĩnh Long) là 20.000đồng (hai mươi nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ án phí. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo và đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 1-Vĩnh Long;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Vĩnh Long;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng Hồ sơ-Công an tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; ĐDHPBH;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đoàn Thị Kim Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1.

2.

Đoàn Thị Kim Y

